

Số: /KH-UBND

Tân Yên, ngày tháng 8 năm 2022

KẾ HOẠCH
Nâng cao Chỉ số chuyển đổi số (DTI) huyện Tân Yên
năm 2022 và các năm tiếp theo

Thực hiện Kế hoạch số 2663/KH-UBND ngày 11/6/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh về nâng cao Chỉ số chuyển đổi số (DTI) tỉnh Bắc Giang năm 2022 và các năm tiếp theo; Chủ tịch UBND huyện ban hành Kế hoạch nâng cao Chỉ số chuyển đổi số (DTI) huyện Tân Yên năm 2022 và các năm tiếp theo, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Đánh giá được hiện trạng thực hiện chuyển đổi số hằng năm của huyện; giúp các ngành, địa phương trên địa bàn huyện thấy được các điểm mạnh cần phát huy, những điểm yếu cần khắc phục và cung cấp thông tin hỗ trợ cho các cơ quan liên quan thực hiện các giải pháp phù hợp nhằm hoàn thành các mục tiêu, nhiệm vụ đề ra trong các nghị quyết, kế hoạch của huyện về chuyển đổi số giai đoạn 2021-2025 và hằng năm.

- Phân công nhiệm vụ cụ thể, gắn trách nhiệm cho các ngành, địa phương chủ trì thực hiện hiệu quả các chỉ số chính, chỉ số thành phần của DTI cấp huyện được UBND tỉnh giao.

2. Yêu cầu

- Bám sát các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp chuyển đổi số theo chỉ đạo của Tỉnh uỷ, UBND tỉnh, Huyện uỷ, UBND huyện để triển khai thực hiện đảm bảo kịp thời, hiệu quả và phù hợp với yêu cầu thực tiễn của địa phương.

- Kế hoạch xây dựng phải chi tiết, cụ thể, phân công rõ từng nhiệm vụ, từng chỉ tiêu cho các cơ quan, đơn vị trong triển khai thực hiện.

II. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP

1. Về nhận thức số

- Tiếp tục nâng cao trách nhiệm và hiệu quả chỉ đạo điều hành của ngành, địa phương đối với việc xác định DTI cấp tỉnh, cấp huyện.

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến nâng cao nhận thức về chuyển đổi số: Xây dựng chuyên mục về chuyển đổi số trên Cổng Thông tin điện tử huyện và cập nhật tin, bài về chuyển đổi số ít nhất 20 tin, bài/năm; Trung tâm Văn hóa - Thông tin và Thể thao có chuyên mục riêng về chuyển đổi số và tần suất phát sóng chuyên mục riêng về chuyển đổi số ít nhất 01 lần/tuần; Hệ

thông truyền thanh cơ sở có chuyên mục riêng về chuyển đổi số và tần suất phát sóng chuyên mục riêng về chuyển đổi số ít nhất 01 lần/tuần.

2. Về thể chế số

- Ban hành đầy đủ, kịp thời các văn bản, chính sách về chuyển đổi số: Nghị quyết chuyên đề hoặc văn bản tương đương của Huyện ủy về chuyển đổi số của huyện¹; Kế hoạch 5 năm của huyện về chuyển đổi số²; Kế hoạch hằng năm của huyện về chuyển đổi số; ban hành chính sách tỷ lệ chi Ngân sách nhà nước tối thiểu hằng năm cho chuyển đổi số...

- Ban hành văn bản yêu cầu các xã bố trí cán bộ kiêm nhiệm về chuyển đổi số.

- Tổ chức hội nghị, bồi dưỡng, tập huấn định kỳ hằng năm phổ biến, quán triệt các nội dung về chuyển đổi số.

3. Về hạ tầng số

- Thực hiện phổ cập điện thoại thông minh giá rẻ cho người dân trên địa bàn đảm bảo: 100% dân số trưởng thành có điện thoại thông minh; 100% hộ gia đình có điện thoại thông minh; 100% hộ gia đình có kết nối internet băng rộng.

- Sử dụng hiệu quả các nền tảng số dùng chung trên Trung tâm điều hành IOC tỉnh: (1) Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu cấp tỉnh (LGSP); (2) Nền tảng phân tích, xử lý dữ liệu tổng hợp tập trung; (3) Nền tảng số quản trị tổng thể, thống nhất toàn tỉnh phục vụ hoạt động chỉ đạo, điều hành và quản trị nội bộ của cơ quan nhà nước; (4) Nền tảng họp trực tuyến; (5) Nền tảng giám sát trực tuyến phục vụ công tác quản lý nhà nước; (6) Nền tảng trợ lý ảo phục vụ người dân, doanh nghiệp; (7) Nền tảng trợ lý ảo phục vụ công chức, viên chức.

4. Về nhân lực số

- Triển khai thành lập và tổ chức hoạt động các Tổ công nghệ số cộng đồng (CNCĐ) đến cấp xã, cấp thôn; đảm bảo 100% các xã, thị trấn thành lập Tổ CNCĐ, 100% các thôn, tổ dân phố thành lập Tổ CNCĐ.

- Bố trí, phân công đủ cán bộ chuyên trách, kiêm nhiệm về công nghệ thông tin, chuyển đổi số, an toàn thông tin mạng trong các cơ quan nhà nước để phục vụ triển khai chuyển đổi số.

- Tổ chức đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng kiến thức về chuyển đổi số cho cán bộ, công chức, viên chức trong các cơ quan nhà nước trên địa bàn huyện, đảm bảo tỷ lệ cán bộ được đào tạo là cao nhất.

- Triển khai phổ cập kỹ năng số cơ bản cho người dân trên nền tảng OneTouch.

¹ Kế hoạch số 34-KH/HU ngày 26/7/2021 của Ban Thường vụ Huyện ủy Tân Yên về thực hiện Nghị quyết số 111-NQ/TU ngày 11/6/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về chuyển đổi số tỉnh Bắc Giang giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030.

² Kế hoạch số 206/KH-UBND ngày 28/8/2021 của UBND huyện về chuyển đổi số huyện Tân Yên giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030.

- Triển khai bồi dưỡng, tập huấn kỹ năng số cho người lao động trong độ tuổi lao động.

- Các cơ sở giáo dục từ tiểu học đến trung học cơ sở thực hiện chuyển đổi số (hoàn thiện được mô hình quản trị số, hoạt động số, chuẩn hóa dữ liệu số, kho học liệu số mở).

5. Về an toàn thông tin mạng

- Thực hiện cài đặt phòng, chống mã độc, phần mềm diệt virus bản quyền cho 100% máy trạm của các cơ quan nhà nước trên địa bàn huyện.

- Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông, Công an huyện, Công an tỉnh tăng cường giám sát, phát hiện và xử lý các sự cố trong các cơ quan nhà nước; thực hiện xử lý, loại bỏ mã độc được phát hiện, cảnh báo trong danh sách blacklist.

- Áp dụng các phương án ứng cứu xử lý sự cố tấn công mạng cho các hệ thống thông tin của cơ quan nhà nước do Sở Thông tin và Truyền thông triển khai; cử cán bộ chuyên trách CNTT, cán bộ phụ trách an toàn thông tin mạng tham gia các cuộc diễn tập xử lý các sự cố tấn công mạng.

- Đảm bảo kinh phí chi cho an toàn thông tin (ATTT) gồm: Kinh phí tham gia diễn tập, ứng cứu sự cố ATTT; kinh phí đào tạo, tập huấn ATTT; kinh phí tuyên truyền nâng cao nhận thức ATTT...

6. Về hoạt động chính quyền số

- Nâng cấp Cổng thông tin điện tử đáp ứng yêu cầu chức năng, tính năng kỹ thuật theo quy định và thực hiện chuyển đổi sang IPv6.

- Triển khai kênh số khác (ngoài Cổng Thông tin điện tử và Cổng DVC) để cung cấp thông tin và DVCTT.

- Triển khai kênh số khác (ngoài Cổng Thông tin điện tử) phục vụ tương tác trực tuyến cho người dân, doanh nghiệp.

- Nâng cao tỷ lệ DVCTT phát sinh hồ sơ trực tuyến; tỷ lệ hồ sơ được xử lý trực tuyến; tỷ lệ tài khoản của người dân doanh nghiệp có sử dụng DVCTT mức độ 3, mức độ 4; mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp khi sử dụng DVCTT.

- Triển khai sử dụng các nền tảng dữ liệu dùng chung của tỉnh: nền tảng phân tích, xử lý dữ liệu tổng hợp tập trung; nền tảng số quản trị tổng thể, thống nhất toàn tỉnh phục vụ hoạt động chỉ đạo, điều hành và quản trị nội bộ của cơ quan nhà nước; nền tảng họp trực tuyến đến các cơ quan, đơn vị thuộc, trực thuộc huyện và đến từng thiết bị cá nhân; nền tảng giám sát trực tuyến phục vụ công tác quản lý nhà nước; nền tảng trợ lý ảo phục vụ người dân, doanh nghiệp; nền tảng trợ lý ảo phục vụ công chức, viên chức.

- Áp dụng trí tuệ nhân tạo (AI) trong hoạt động của chính quyền số.

- Đảm bảo tỷ lệ chi ngân sách nhà nước cho hoạt động chính quyền số trên địa bàn huyện.

7. Về hoạt động kinh tế số

- Hỗ trợ thúc đẩy chuyển đổi số trong mọi hoạt động sản xuất, kinh doanh và quản lý của doanh nghiệp trên địa bàn huyện nhằm nâng cao năng suất lao động, năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp và cả nền kinh tế của huyện.

- Tiếp tục thực hiện cải thiện môi trường đầu tư, nâng cao chỉ số cải cách hành chính, chỉ số năng lực cạnh tranh cấp huyện (DDCI), tạo môi trường thuận lợi cho các doanh nghiệp số khởi nghiệp, góp phần hình thành cộng đồng doanh nghiệp số. Phát triển các doanh nghiệp khởi nghiệp ứng dụng công nghệ số, đổi mới, sáng tạo; đẩy nhanh tiến độ chuyển đổi số tại các doanh nghiệp trên địa bàn huyện để nâng cao năng lực cạnh tranh, kết nối trong và ngoài nước.

- Thúc đẩy các doanh nghiệp nhỏ và vừa tiếp cận, tham gia chương trình SMEdx đảm bảo đạt tối thiểu 10% số doanh nghiệp vừa và nhỏ trên địa bàn huyện.

- Thúc đẩy các doanh nghiệp nhỏ và vừa sử dụng nền tảng số đạt tối thiểu 50% số doanh nghiệp vừa và nhỏ trên địa bàn huyện.

- Thúc đẩy các doanh nghiệp sử dụng hợp đồng điện tử đạt tối thiểu 80% số doanh nghiệp trên địa bàn huyện.

- Thúc đẩy các doanh nghiệp, hộ kinh doanh nộp thuế điện tử đạt 100% số doanh nghiệp trên địa bàn huyện.

- Triển khai kết nối internet băng rộng cố định cho các điểm phục vụ của mạng bưu chính công cộng đảm bảo tối thiểu đạt 50%

- Đẩy mạnh các giao dịch trên sàn thương mại điện tử Việt như Voso.vn và Postmart.vn, đảm bảo tối thiểu 5% số lượng giao dịch trên tổng số bưu gửi chuyển phát hàng hóa qua Bưu điện Việt Nam và Viettel Post tại địa bàn.

- Đảm bảo kinh phí đầu tư từ ngân sách huyện cho kinh tế số.

8. Về hoạt động xã hội số

- Phổ cập danh tính số/tài khoản định danh điện tử cho người dân trên địa bàn huyện.

- Triển khai cấp tài khoản giao dịch tại ngân hàng hoặc các tổ chức được phép khác cho người dân từ 15 tuổi trở lên đảm bảo tối thiểu 80% người dân được cấp trên tổng số người dân từ 15 tuổi trở lên.

- Triển khai gắn địa chỉ số đến 100% các hộ gia đình trên địa bàn huyện.

- Tổ chức đào tạo bồi dưỡng kỹ năng số cơ bản cho người dân trong độ tuổi lao động trên địa bàn huyện.

- Đảm bảo kinh phí chi cho các hoạt động xã hội số ở mức cao nhất.

Các cơ quan được giao chủ trì cung cấp, theo dõi, gồm: Các cơ quan, đơn vị thuộc UBND huyện; Huyện đoàn, Công an huyện; Chi Cục Thuế khu vực Tân

Yên - Yên Thế, Ngân hàng Agribank; Bưu điện huyện; UBND các xã, thị trấn có biện pháp cải thiện, nâng hạng các chỉ số DTI cấp huyện.

(Chi tiết tại Phụ lục đính kèm)

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

- Kinh phí thực hiện Kế hoạch được bố trí từ ngân sách nhà nước trong dự toán chi thường xuyên hàng năm và các nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

- Huy động nguồn vốn của các doanh nghiệp và các tổ chức kinh tế - xã hội tham gia triển khai Kế hoạch.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các cơ quan, đơn vị thuộc UBND huyện; Huyện đoàn, Công an huyện; Chi cục Thuế khu vực Tân Yên-Yên Thế, Ngân hàng Agribank; Bưu điện huyện; UBND các xã, thị trấn:

- Xây dựng, ban hành Kế hoạch thực hiện chi tiết, đề ra biện pháp cụ thể để nâng cao các chỉ số được phân công chủ trì trong đó chỉ rõ những đơn vị cụ thể có liên quan cần phối hợp để cải thiện chỉ tiêu được giao trong Kế hoạch này.

- Đôn đốc, tổng hợp kết quả thực hiện Kế hoạch của các cơ quan phối hợp trong các chỉ tiêu được giao; thực hiện báo cáo, cung cấp đầy đủ số liệu liên quan (tài liệu kiểm chứng) tới các chỉ tiêu được giao tại Phụ lục của Kế hoạch này đột xuất, định kỳ hằng quý (trước ngày 20 tháng cuối quý) và hằng năm (trước ngày 10/12) gửi đến Phòng Văn hóa và Thông tin để tổng hợp báo cáo UBND huyện, Sở Thông tin và Truyền thông. Chịu trách nhiệm trước Chủ tịch UBND huyện về mục tiêu, chỉ số của các chỉ tiêu được giao chủ trì.

- Thủ trưởng các cơ quan và các đơn vị liên quan được giao nhiệm vụ phối hợp có trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ do đơn vị chủ trì yêu cầu phối hợp và thực hiện chế độ báo cáo (khi có yêu cầu từ đơn vị chủ trì). Chịu trách nhiệm trước đơn vị chủ trì về mục tiêu, chỉ số của các chỉ tiêu được giao phối hợp.

- Phòng Văn hóa và Thông tin; Trung tâm Văn hóa - Thông tin và Thể thao tổ chức tuyên truyền, quán triệt, phổ biến sâu rộng về Kế hoạch này tới toàn thể quần chúng nhân dân, tăng cường tuyên truyền về mục đích và ý nghĩa của việc nâng cao chỉ số chuyển đổi số nói riêng và việc chuyển đổi số trên địa bàn huyện nói chung. Tích cực kết nối với những kênh truyền thông của tỉnh, của huyện nhằm nâng cao hiệu quả tuyên truyền. Nghiên cứu, triển khai chương trình truyền thông (bao gồm: báo, truyền hình, mạng xã hội, trang web...) về chuyển đổi số theo chuyên đề hằng quý một cách đồng bộ để nâng cao hiệu ứng từ công tác truyền thông.

2. Phòng Văn hóa và Thông tin

- Chủ trì, hướng dẫn, đôn đốc, tham mưu thành lập đoàn kiểm tra các cơ quan, đơn vị, UBND các xã, thị trấn và các đơn vị liên quan trong việc triển khai

thực hiện Kế hoạch này. Chịu trách nhiệm trước Chủ tịch UBND huyện về chỉ số chung của huyện.

- Thực hiện thu thập, tổng hợp số liệu chung các chỉ số của Bộ chỉ số chuyên đổi số cấp huyện; định kỳ hằng quý (trước ngày 30 tháng cuối quý) và hằng năm (trước ngày 20/12) báo cáo UBND huyện, Sở Thông tin và Truyền thông tình hình, kết quả thực hiện Kế hoạch này.

Trong quá trình thực hiện, nếu có vấn đề phát sinh, vướng mắc kịp thời phản ánh đến Phòng Văn hóa và Thông tin để được hướng dẫn, tổng hợp và điều chỉnh cho phù hợp với tình hình thực tế./.

Nơi nhận:

- Sở TT&TT;
- Thường trực Huyện ủy, HĐND huyện;
- Chủ tịch, các PCT UBND huyện;
- Các cơ quan, đơn vị thuộc UBND huyện;
- Công an huyện; Huyện đoàn; Chi cục Thuế khu vực Tân Yên-Yên Thế; Ngân hàng Agribank chi nhánh huyện Tân Yên; Bưu điện huyện;
- UBND các xã, thị trấn;
- LĐVP, CVCNTT;
- Lưu: VT, VHHT.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Ngô Quốc Hưng